

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
THÀNH PHỐ HÀ NỘI NAM**

Bản án số: 48/2021/KDTM-PT

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày: 29/3/2021

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Thúy Hạnh**

Các thẩm phán: **Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh**

Ông Nguyễn Xuân Tuấn

Thư ký phiên tòa: **Bà Dương Thị Huệ** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Hoa** - Kiểm sát viên.

Ngày 29/3/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 257/2020/KDTM-PT ngày 01/12/2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 21/2020/KDTM-ST ngày 25/6/2020 của Tòa án nhân dân quận TX bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 69/2021/QĐXXPT-KDTM ngày 29/01/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 104/2021/QĐ-HPT ngày 09/3/2021, giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP BDLV

Trụ sở: Số 32, Nguyễn Công Tr, phường 1, thành phố VTVị Thanh, tỉnh Hậu Giang

Người đại diện theo pháp luật: **Ông Dương Quang M**- Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

Người đại diện theo ủy quyền:

Ông Nguyễn Ngọc T - Chức vụ: Trưởng phòng Xử lý nợ phía Bắc

Ông Nguyễn Việt T - Chức vụ: Tổ trưởng tổ tố tụng, phòng xử lý nợ phía Bắc.

Ông Đỗ Văn P - Chức vụ: Chuyên viên phòng xử lý nợ phía Bắc.

Ông Phạm Hữu T - Chức vụ: Chuyên viên phòng xử lý nợ phía Bắc.

Ông Đinh Khắc N - Chức vụ: Chuyên viên phòng xử lý nợ phía Bắc

Ông Lương Anh T - Chức vụ: Chuyên viên phòng xử lý nợ phía Bắc
(Giấy ủy quyền số 1751/2021/UQ-LienVietPostBank ngày 10/3/2021)

Bị đơn: Công ty Cổ phần TN

Trụ sở: Số 63, ngõ 1, NN, phường NC, quận TX, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: **Ông Đỗ Thanh S** - Chức vụ: Giám đốc

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông Phạm Văn Đ sinh 1957 (Đã chết ngày 04/10/2018). Người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng thuộc hàng thứ nhất của ông Đ : **Cụ Phạm Chí N** sinh 1936, **cụ Nguyễn Thị T** sinh 1938, **bà Nguyễn Thị T1** sinh 1958, **chị Phạm Thu H** sinh 1982, **chị Phạm Thanh H** sinh 1993, **chị Phạm Kiều O** sinh 1996, **chị Phạm Thủy T** sinh 1998, **chị Phạm Thị Kim N**

Trú tại: Thôn N, xã MH, huyện PC, tỉnh Hưng Yên.

Bà Nguyễn Thị T1 sinh 1958, **chị Phạm Thu H** sinh 1982, **chị Phạm Thanh H** sinh 1993, **chị Phạm Kiều O** sinh 1996, **chị Phạm Thủy T** sinh 1998, **chị Phạm Thị Kim N**

Trú tại: Số 205, NK, tổ 41, phường YH, quận CG, thành phố Hà Nội

Bà T1, cụ Trần, cụ Nguyễn ủy quyền cho **ông Phạm Văn Đ1**

Địa chỉ: Tổ 30, phường YH, quận CG, thành phố Hà Nội

Văn phòng Công chứng V

Địa chỉ: Số 219C, NNV, phường THTrung Hòa, quận CG, thành phố Hà Nội

(Ông P, ông N, ông T, ông Đ1, bà T1, chị H, chị H, chị N có mặt; Bị đơn, Văn phòng Công chứng V và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan khác vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Ngày 12/5/2011 Ngân hàng TMCP LV (Gọi tắt là Ngân hàng Liên Việt) và Công ty Cổ phần Khánh sản và Xây dựng TN (Gọi tắt là Công ty TN) có ký kết 01 Hợp đồng tín dụng (Loại cấp hạn mức) mang số 12011/131/NHHM . Nội dung hợp đồng thể hiện việc Ngân hàng cấp cho Công ty TN hạn mức tín dụng trị giá 15.000.000.000đ (Bao gồm cả dư nợ cho vay và bảo lãnh); Mục đích để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh; Thời hạn cho vay là 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng, thời hạn của mỗi khoản vay trong hợp đồng tối đa không quá 9 tháng/khế ước; Lãi suất cho vay được áp dụng thả nổi, điều chỉnh 3 tháng/lần.

Tài sản bảo đảm cho các khoản vay từ hợp đồng tín dụng nêu trên bao gồm:

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 425, tờ 41, phường YH , quận CG , Hà Nội.
- Quyền sở hữu căn hộ 1507 nhà 17T5, phường NK , quận TX , Hà Nội
- Quyền sở hữu căn hộ 202 H2, Tập thể KG , phường KG , quận TX , Hà Nội
- Quyền sử dụng đất gắn liền với đất tại thửa 9a, khu 6, TL , xã TL 1 , huyện ĐA , Hà Nội.

Thực hiện hợp đồng tín dụng, Ngân hàng mới giải ngân cho Công ty TN vay 7.590.000.000đ theo Khế ước nhận nợ số 12011/131/KU-04 ngày 22/02/2012. Tài sản bảo đảm cho khế ước này là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 425, tờ 41, phường YH , quận CG , Hà Nội đứng tên chủ sử dụng đất bà Nguyễn Thị T1 .

Tuy nhiên Công ty TN vi phạm nghĩa vụ trả nợ, đến thời điểm Ngân hàng khởi kiện, Công ty còn nợ toàn bộ số nợ gốc là 7.590.000.000đ (gốc) cùng lãi trong hạn và quá hạn. Ngân hàng yêu cầu Công ty phải thanh toán trả toàn bộ nợ gốc và lãi đến thời điểm xét xử bao gồm: 7.590.000.000đ (gốc), 1.071.455.000đ (lãi trong hạn) và 14.422.865.875đ (lãi quá hạn). Trường hợp Công ty không trả được nợ,

Ngân hàng đề nghị được xử lý tài sản bảo đảm là nhà đất thuộc sở hữu của bà Nguyễn Thị T1 và ông Phạm Văn Đ ở YH , CG , Hà Nội.

Công ty Cổ phần TN (Công ty TN) vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc, hòa giải, tiếp cận chứng cứ và phiên tòa sơ thẩm.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị T1 , ông Phạm Văn Đ (khi còn sống) cùng những người thừa kế quyền và nghĩa vụ của ông Đ (sau khi ông Đ chết) trình bày: Nhà đất tại thửa số 425, tổ 41, phường YH , quận CG , Hà Nội là tài sản chung của vợ chồng ông Đ , bà T1 . Từ năm 2008 ông Đ bị đau ốm, nhồi máu não, tăng huyết áp giai đoạn 3, đái tháo đường, biến chứng suy gan, thận mãn, tai biến liệt nửa người...bị ảnh hưởng nặng về thần kinh. Trụ sở của Công ty TN ở gần ngay nhà ông Đ nên ông thường sang chơi. Lợi dụng việc ông Đ không tinh táo nên người đại diện của Công ty liên tục động viên, nhờ vả ông thế chấp nhà đất của gia đình ông cho Ngân hàng để Công ty vay vốn. Mặc dù bị bà T1 và gia đình phản đối nhưng người của Công ty TN vẫn cố tình thuyết phục và mang ô tô đưa đón ông Đ và bà T1 đến Văn phòng công chứng ký kết hợp đồng thế chấp tài sản khi các con ông bà không có nhà. Bà T1 không tự nguyện nhưng do bị chồng ép buộc bắt phải lên xe theo sự sắp đặt của cán bộ Ngân hàng và Công ty TN đến phòng Công chứng và phải ký vào Hợp đồng thế chấp đã được lập sẵn. Khi gia đình bà T1 làm đơn tố cáo về sự lừa dối và ép buộc khi phải ký hợp đồng thế chấp tài sản đến Cơ quan Công an thì đại diện Ngân hàng và Công ty TN cam kết sẽ trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho gia đình trong vòng một tuần, nhưng Ngân hàng vẫn giải ngân cho Công ty TN . Còn ông Nguyễn Thanh H - Chủ tịch HĐQT Công ty TN có đưa cho ông Đ một Giấy CNQSD đất đứng tên ông Ngô Tiến Tr có địa chỉ tại thôn TL , xã Thụy Lâm, ĐA và giấy uỷ quyền từ ông Trường sang ông Hải để gia đình ông Đ tin tưởng.

Ngày 10/11/2011 gia đình nhận được thông báo nợ quá hạn của ngân hàng thì mới biết Công ty TN vẫn không trả gốc và lãi cho ngân hàng, gia đình ông mang Giấy

CNQSD đất số DD243497 mang tên ông Ngô Tiến Tr tại địa chỉ khu 7 thôn TL , xã Thuy Lâm, huyện ĐA , Hà Nội ra phòng giao dịch Thái Thịnh, chi nhánh Đông Đô ngân hàng LV để lấy Giấy chứng nhận của gia đình về như cam kết của ông Nguyễn Thanh H - Chủ tịch HĐQT Công ty TN nhưng Ngân hàng không giải quyết.

Hồ sơ vay vốn của Công ty TN lập đã giả mạo chữ ký của các cổ đông tại Biên bản họp Hội đồng quản trị để vay vốn (Có kết luận giám định của Cơ quan điều tra). Bà T1 và những người thừa kế quyền và nghĩa vụ của ông Đ không đồng ý với yêu cầu xử lý tài sản của Ngân hàng mà yêu cầu phải trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà T1 .

Ngoài ra bà Nguyễn Thị T1 còn có yêu cầu độc lập đề nghị Tòa án hủy hợp đồng thế chấp tài sản giữa bà, ông Đ và Ngân hàng do ký kết không tự nguyện, bị ép buộc và một người bị hạn chế về thân kinh, không làm chủ được hành vi.

Văn phòng Công chứng Việt khẳng định việc công chứng Hợp đồng thế chấp tài sản của bên thứ ba là ông Phạm Văn Đ và Ngân hàng LV đã được Văn phòng Công chứng thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 21/2020/KDTM-ST ngày 25/6/2020 của Tòa án nhân dân quận TX , thành phố Hà Nội đã xét xử và quyết định:

“1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP BDLV .

Buộc Công ty Cổ phần TN phải trả cho Ngân hàng TMCP BDLV số tiền tính đến ngày 24/6/2020 là 23.084.320.875đ. Trong đó: Nợ gốc là; 7.590.000.000đ; Nợ lãi trong hạn là 1.071.455.000đ; Nợ lãi quá hạn là 14.422.865.875đ...

2. Chấp nhận yêu cầu độc lập của bà Nguyễn Thị T1 .

Hủy bỏ Hợp đồng thế chấp tài sản của bên thứ ba công chứng số 111341 quyền số 14/HĐTC ngày 12/5/2011 tại Văn phòng Công chứng Việt giữa Ngân hàng TMCP BDLV - Chi nhánh Đông Đô với ông Phạm Văn Động, bà Nguyễn Thị T1 và Công ty Cổ phần TN .

Buộc Ngân hàng TMCP BDLV phải trả cho bà Nguyễn Thị T1 và các đồng thừa kế của ông Phạm Văn Đ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 94438, MS: 10113113904, thửa đất số 425, tờ bản đồ số 3, tổ 41, phường YH , CG , thành phố Hà Nội diện tích 67m² theo sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 1937.2005.QĐUB, do UBND quận CG , thành phố Hà Nội cấp ngày 14/12/2005 cho bà Nguyễn Thị T1 theo hợp đồng thế chấp tài sản của bên thứ ba công chứng số 111341 quyền số 14/HĐTC ngày 12/5/2011”.

Ngoài ra bản án còn tuyên về phần án phí, nghĩa vụ phải chịu lãi chậm trả đối với khoản nợ gốc và quyền kháng cáo của các đương sự.

Không đồng ý với bản án, ngày 07/7/2020 Ngân hàng LV có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm do Tòa án không chấp nhận yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm là không phù hợp, không bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và rút một phần yêu cầu kháng cáo về khoản tiền gốc và lãi do Bị đơn phải trả, chỉ đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm của ông Đ và bà T1 . Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan giữ nguyên yêu cầu độc lập và đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội trình bày quan điểm và đề xuất hướng giải quyết vụ án có nội dung chính:

Về tố tụng: Đơn kháng cáo của nguyên đơn làm trong thời hạn luật định, người kháng cáo đã nộp dự phí kháng cáo, việc kháng cáo đúng thời hạn là kháng cáo hợp lệ. Tại phiên tòa Nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu kháng cáo không vượt quá phạm vi kháng cáo ban đầu.

Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội thụ lý và giải quyết vụ án đúng thẩm quyền. Từ khi thụ lý đơn và trong quá trình giải quyết vụ án, thẩm phán được phân công đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tòa án đã chuyển hồ sơ và quyết định xét xử cho Viện kiểm sát đúng thời hạn theo qui định tại Điều 292 BLTTDS. HĐXX phúc thẩm: Tại phiên tòa hôm nay, HĐXX đã thực hiện đúng

quy định và yêu cầu chung của phiên tòa phúc thẩm: Thành phần HĐXX phúc thẩm; phạm vi xét xử phúc thẩm. Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn theo qui định tại Điều 51 BLTTDS. Từ khi thụ lý vụ án tại cấp phúc thẩm cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã chấp hành đúng theo qui định tại Điều 70, Điều 71 và Điều 72 BLTTDS.

Về nội dung: Không có căn cứ chấp nhận yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm và yêu cầu kháng cáo của Nguyên đơn. Tuy nhiên cấp sơ thẩm cần phải rút kinh nghiệm về việc thụ lý yêu cầu độc lập sau ngày Tòa án hòa giải và công khai chứng cứ là vi phạm. Đề nghị bác yêu cầu kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Về thủ tục kháng cáo: Đơn kháng cáo và biên lai nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm của Ngân hàng TMCP BDLV (Ngân hàng Liên Việt) làm và nộp trong thời hạn luật định nên kháng cáo được chấp nhận

Về thủ tục tố tụng: Hợp đồng tín dụng hạn mức giữa Ngân hàng LV và Công ty Cổ phần TN (Công ty TN) đã thỏa thuận tài sản bảo đảm cho hạn mức tín dụng được cấp của Công ty tại Ngân hàng bao gồm 04 tài sản:

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 425, tờ 41, phường YH, quận CG, Hà Nội.
- Quyền sở hữu căn hộ 1507 nhà 17T5, phường NK, quận TX, Hà Nội
- Quyền sở hữu căn hộ 202 H2, Tập thể KG, phường KG, quận TX, Hà Nội
- Quyền sử dụng đất gắn liền với đất tại thửa 9a, khu 6, TL, xã TL 1, huyện ĐA, Hà Nội.

Tuy nhiên Ngân hàng mới giải ngân cho Công ty vay 1 lần số tiền 7.590.000.000đ. Do Công ty không trả nợ nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu thanh toán nợ gốc và lãi, trường hợp Công ty không trả nợ thì đề nghị xử lý duy nhất 1 tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 425, tờ 41, phường YH, quận CG, Hà Nội của chủ sử dụng ông Phạm Văn Đ và bà Nguyễn

Thị T1 . Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm chỉ xem xét giải quyết trong phạm vi khởi kiện của đương sự là đúng quy định.

Xét thấy: Hợp đồng tín dụng hạn mức được ký kết giữa Ngân hàng và Công ty TN đã thỏa mãn về mặt chủ thể. Các bên tham gia ký kết đều tự nguyện, hợp đồng được công chứng, chứng thực tại cơ quan có thẩm quyền và không trái với quy định của pháp luật nên hợp đồng có hiệu lực thi hành. Sau khi ký kết hợp đồng, Ngân hàng đã giải ngân cho Công ty vay số tiền 7.590.000.000đ, đến thời hạn phải trả nợ, Công ty không trả nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu thanh toán nợ gốc và lãi, Cấp sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, buộc Công ty TN phải trả cho ngân hàng số tiền gốc 7.590.00.000đ là có căn cứ.

Về yêu cầu tính lãi: Theo bảng kê tính lãi do Ngân hàng nộp tại cấp sơ thẩm thì lãi suất đã được điều chỉnh theo thỏa thuận khi các bên ký kết hợp đồng tín dụng nhưng mức lãi suất được Ngân hàng áp dụng đến ngày xét xử 15,3%/năm và quá hạn là 22,95%/năm là tương đối cao. Tuy nhiên do không có kháng cáo và kháng nghị đối với phần lãi do Cấp sơ thẩm đã quyết định nên không thuộc phạm vi xét xử phúc thẩm.

Về yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm là nhà đất của ông Đ , bà T1 do Ngân hàng yêu cầu trong trường hợp Công ty TN không trả được nợ, HĐXX thấy rằng: Theo Hợp đồng tín dụng số 12011/131/NHHM và Hợp đồng thế chấp tài sản của bên thứ 3 cùng ngày 12/5/2011 đều thể hiện: Bên vay vốn là Công ty Cổ phần TN “*theo biên bản họp Hội đồng quản trị ngày 05/7/2010 của Công ty cổ phần TN*”.

Tuy nhiên tài liệu do các bên cung cấp cũng như trong hồ sơ vụ án đều không có biên bản ngày 05/7/2010 mà chỉ có biên bản họp của Hội đồng quản trị ngày 07/4/2011 và ngày 06/1/2012.

Tại bản kết luận giám định số 114/C54-P5 ngày 25/11/2014 của Viện khoa học hình sự - Tổng cục cảnh sát PCTP đã kết luận: “*Chữ ký và các chữ: Lê Văn Trường và Nguyễn Quang Đô không phải do cùng một người ký, viết ra*”.

Ngày 12/1/2015, Ngân hàng LV đã có đơn tố giác gửi Cơ quan CSĐT - Công an quận Đống Đa tố cáo hành vi của ông Nguyễn Thanh H - Chủ tịch HĐQT và ông Trần Văn Điển nguyên Tổng giám đốc Công ty TN . Đến ngày 13/5/2019 cơ quan Công an quận Đống Đa có văn bản số 1172/CSĐT-CSKT gửi Tòa án quận TX có nội dung: *Hiện ông Hải và ông Điển đi đâu không xác định được, do đó đã quyết định tạm đình chỉ việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm.*

Như vậy, ông Hải và ông Điển đã lợi dụng danh nghĩa của Công ty TN , lợi dụng sự tín nhiệm của ngân hàng, giả mạo hồ sơ vay vốn gây thiệt hại đến quyền lợi của ngân hàng.

Theo qui định tại Điều 93 BLDS 2005 (Điều 87 BLDS 2015) qui định về trách nhiệm của pháp nhân thì: “ *Pháp nhân phải chịu trách nhiệm dân sự về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ dân sự do người đại diện xác lập, thực hiện nhân danh pháp nhân*”.

Đối chiếu với Hợp đồng thế chấp tài sản thì: Tại bản cam kết ngày 12/5/2011 ông Nguyễn Thanh H - Chủ tịch HĐQT Công ty TN thể hiện “ *Ngày 12/05/2011 tôi có mượn của gia đình anh chị Phạm Văn Đ và Nguyễn Thị T1 sổ đỏ thửa đất 425 tờ bản đồ số 3 tổ 41 phường Yên Hoà, quận CG , Hà Nội để thế chấp vào Ngân hàng LV chi nhánh Đông Đô vay vốn cho sản xuất kinh doanh thời hạn 06 tháng (đến tháng 12/2011 sẽ có trách nhiệm giải chấp với Ngân hàng LV để lấy sổ đỏ trả gia đình anh chị Động*” và văn bản không ghi ngày tháng năm của Công ty TN gửi ông bà Động, Tính cũng có nội dung “*Cam kết dùng ba hợp đồng uỷ quyền chứng nhận quyền sử dụng đất và 01 tài sản để trả nợ Ngân hàng và lấy giấy chứng nhận trả cho ông bà*”. Như vậy, Công ty TN đã lừa dối ông Đ , bà T1 và Ngân hàng trong việc thế chấp tài sản của ông Đ , bà T1 để vay vốn tại ngân hàng. Do vậy ông Đ bà T1 không có lỗi trong vụ án này.

Bên cạnh đó, trong Đơn tố giác lập ngày 12/01/2015 của Ngân hàng LV gửi Công an quận TX cũng đã nêu “...LienVietPostBank nhận thấy ông Nguyễn

Thanh H - Chủ tịch HĐQT và ông Trần Văn Điển - Nguyên tổng giám đốc Công ty TN có một số hành vi vi phạm như sau: Có dấu hiệu gian dối trong việc đưa bất động sản vào thế chấp: Chủ tài sản bảo đảm là ông Phạm vVn Động và bà Nguyễn Thị T1 đã liên tục có Đơn tố cáo ông Nguyễn Thanh H - Chủ tịch HĐQT và ông Trần Văn Điển - Nguyên tổng giám đốc Công ty TN lừa dối mượn giấy chứng nhận quyền sử dụng đất...không đúng với nguyện vọng của mình...Có dấu hiệu giả mạo trong hồ sơ vay vốn: Tại bản tự khai ngày 17/03/2014 của các ông Nguyễn Quang Đô...ông Lê Văn Trường...đều khẳng định đối với Biên bản họp HĐQT ngày 07/4/2011 về việc vay vốn LienVietPostBank là giả mạo, không phải chữ ký của họ...Nhận thấy hành vi của ông Nguyễn Thanh H và ông Trần Văn Điển dưới danh nghĩa Công ty Cổ phần TN đã cố tình lạm dụng tín nhiệm của Ngân hàng TMCP BDLV, gian dối trong việc đưa tài sản vào thế chấp, giả mạo trong hồ sơ vay vốn, vi phạm nghiêm trọng các thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp đã ký, gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng cho LienVietPostBank. Ngân hàng ...nhận thấy việc tố giác hành vi vi phạm pháp luật của ông Nguyễn Thanh H - Chủ tịch HĐQT và ông Trần Văn Điển - Nguyên tổng giám đốc Công ty TN đến cơ quan Công an nhằm bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho mình là cần thiết”

Tiếp theo: Từ năm 2005 đến 2013 ông Phạm Văn Đ liên tục nằm viện điều trị. Cụ thể năm 2008, tại bản sao bệnh án ngày 12/9/2008 của Viện Quân y 103 có nêu: Bệnh nhân đột quỵ não, gây bại 14 người phải, nhồi máu não, tiểu đường tuýp 2 có thương tổn cầu thận rối loạn, biến chứng thận mất, tăng huyết áp... và ngày 05/10/2018 ông Phạm Văn Đ chết. Như vậy, khi ông Đ cùng bà T1 đến ngân hàng làm thủ tục thế chấp tài sản cho Công ty TN, ông Đ bị hạn chế về thể chất cũng như tinh thần.

Theo qui định tại Điều 133 BLDS 2005 (Điều 128 BLDS 2015) thì giao dịch dân sự giữa ông Đ với Công ty TN và Ngân hàng không được coi là có hiệu lực do người xác lập không nhận thức và làm chủ được hành vi của mình. Cấp sơ

thẩm không chấp nhận yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm của người thế chấp do Ngân hàng khởi kiện là phù hợp. Ngân hàng LV có trách nhiệm trả toàn bộ giấy tờ nhà đất cho ông Phạm Văn Đ bà Nguyễn Thị T1 là có căn cứ.

Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm có sai sót khi thụ lý yêu cầu độc lập của bà Nguyễn Thị T1 , cụ thể như sau:

Ngày 20/12/2019, bà T1 có đơn yêu cầu độc lập với nội dung đề nghị Toà án huỷ Hợp đồng thế chấp.

Ngày 13/1/2020 Toà án đã thụ lý yêu cầu độc lập của bà T1 . Đối chiếu với Thông báo về việc mở phiên họp công khai chứng cứ và hoà giải vào ngày 17/7/2019 và ngày 20/9/2019 thì việc thụ lý yêu cầu độc lập của Toà án cấp sơ thẩm đã vi phạm khoản 2 Điều 201 BLTTDS.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 201 qui định: “ *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền đưa ra yêu cầu độc lập trước thời điểm mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải*”.

Bên cạnh đó, Tòa án cấp sơ thẩm còn sai sót: Theo các tài liệu lưu trong hồ sơ (Tài liệu do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội) cung cấp thì Công ty TN chỉ có duy nhất 1 người đại diện theo pháp luật là ông Đỗ Thanh S nhưng ở trang 2 của bản án sơ thẩm, dòng thứ nhất (Tính từ trên xuống) lại ghi “Đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Tiến Dũng - Chức vụ: Tổng giám đốc: Vắng mặt”. Thụ lý yêu cầu độc lập của đương sự sau ngày công khai chứng cứ. Mặc dù những thiếu sót nêu trên không làm thay đổi nội dung vụ án nhưng cần rút kinh nghiệm không được lặp lại sau này. Việc Tòa án cấp sơ thẩm tuyên hợp đồng thế chấp vô hiệu nhưng không giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu là không phù hợp, HĐXX phúc thẩm sẽ sửa về cách tuyên của bản án.

Tòa án cấp sơ thẩm còn có sai sót khi thông báo cho người kháng cáo nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000đ là không đúng theo quy định tại Nghị

quyết 326/NQ UBTVQH. Vì theo Nghị quyết này thì mức thu tiền tạm ứng án phí phúc thẩm là 2.000.000đ.

Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên Ngân hàng LV phải chịu án phí phúc thẩm.

Từ những nhận định trên.

Áp dụng khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Sửa bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 21/2020/KDTM-ST ngày 25/6/2020 của Tòa án nhân dân quận TX , thành phố Hà Nội.

Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện về việc thanh toán nợ theo hợp đồng tín dụng của Ngân hàng TMCP BDLV đối với Công ty Cổ phần TN .

- Công ty Cổ phần TN phải trả cho Ngân hàng TMCP BDLV số tiền bao gồm: 7.590.000.000đ (Gốc) và 1.071.455.000đ (Lãi trong hạn) cùng 14.422.865.875đ (Lãi quá hạn). Tổng cộng 23.084.320.875đ (Hai ba tỷ, không tám tám tư triệu, ba trăm hai mươi nghìn, tám trăm bảy mươi lăm đồng).

2. Không chấp nhận yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với quyền sử dụng đất tại thửa đất số 425, tờ bản đồ số 3, tổ 41, phường YH , CG , thành phố Hà Nội diện tích 67m² đã được cấp GCN số AD 94438, MS: 10113113904 theo sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 1937.2005.QĐUB, do UBND quận CG , thành phố Hà Nội cấp ngày 14/12/2005 cho bà Nguyễn Thị T1 .

3. Ngân hàng TMCP BDLV phải trả cho bà Nguyễn Thị T1 và các đồng thừa kế của ông Phạm Ngọc Động giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 948438, MS: 10113113904, thửa đất số 425, tờ bản đồ số 3, tổ 41, phường YH , CG , thành phố

Hà Nội diện tích 67m² theo sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 1937.2005.QĐUB, do UBND quận CG , thành phố Hà Nội cấp ngày 14/12/2005.

4. Án phí: Công ty Cổ phần TN phải chịu 131.084.320đ tiền án phí KDTM sơ thẩm. Ngân hàng TMCP BDLV phải chịu 2.000.000đ tiền án phí KDTM phúc thẩm, Ngân hàng đã nộp 59.634.000đ tạm ứng án phí theo các biên lai 0005159 ngày 20/12/2011 và số 000351 ngày 13/7/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận TX , thành phố Hà Nội nay được hoàn trả 57.634.000đ.

Bản án kinh doanh thương mại phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSNDTP Hà Nội
- TAND quận TX
- Chi cục THA quận TX
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thúy Hạnh